TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

- Bùi Hữu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 02/23 đường H 1, tổ dân phố H 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu N và bà Nguyễn Thị L, có vợ là Nguyễn Thu T và 02 con; tiền án, tiền sự: 02 tiền án (đã được xóa án tích): Bản án hình sự số 56/HSST ngày 27/3/2014 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; 24 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù và bản hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 24/01/2017 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 24/7/2020 tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2020Bùi Hữu T gọi điện cho Quang nói: "Tôi lấy túi đồ 300" ý hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của Quang. Quang đồng ý và hẹn T đến địa chỉ số 48 đường P, phường Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng (là nhà bà Nguyễn Thị X: sinh năm: 1930) lấy ma túy. Để trả số tiền ma túy trên, T gọi điện cho vợ là Nguyễn Thu Thủy (sinh năm: 1985: ĐKHKTT: Số 59B/43 Đ, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng) nhờ chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản 0031000142489 của ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản là Phạm Hồng Q sinh năm: 1986 ĐKHKTT: TDP P 2, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng, T không nói cho chị T biết số tiền đó dùng vào việc gì. Sau đó T gọi điện cho anh Nguyễn Văn Hùng lái xe taxi, nhãn hiệu Taxi Đình Vũ thuê chở đi có việc riêng, Hùng đồng ý và điều khiển xe ô tô chở T đến nhà số 48 đường Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ vào trước cổng nhà và gọi điện cho Quang. Khoảng 2 phút sau thì Trần Trọng Tới (sinh năm: 1985, ĐKHKTT: TDP Hạ Đoạn 2, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng) từ nhà số 48 đường Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng đi ra đưa cho T túi ma túy đá, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra xe ngồi vào ghế lái phụ của xe taxi, thì bị lực lượng công an phường Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng bắt quả tang. Thu giữ lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon kích thước 2x1,8 cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia morning BKS: 15A-32681, 01 điện thoại nokia 105 màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 449/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2020 của phòng PC09-Công an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Hữu T : là ma túy có khối lượng 0.25 gam là Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra,Bùi Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning BKS: 15A-326.81 qua xác minh chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại vật tải Thúy Anh. Cơ quan điều tra Công An quận Hải An, Hải Phòng đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Hồng Q và Trần Trọng T, cơ quan điều tra Công an quận Hải An tiến hành xác minh nhưng Quang và Tới không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra Công an quận Hải An khởi tố bổ sung vụ án, ra Quyết định tách vụ án làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thu T không biết hành vi phạm tội của T, nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An đã truy tố bị cáo Bùi Hữu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Hữu T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 449/2020/PC09 của phòng kĩ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong chứa sim 0939082686.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 48 đường Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng bị cáo Bùi Hữu T đã có hành vi cất giữ trái phép 0.25 gam chất ma túy (methamphetamine) để sử dụng thì bị bắt. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Hữu Tphạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác gây mất trật tự xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án tuy đã được xóa án tích, nhưng bản thân là đối tượng nghiện ma túy, không chịu tự cải tạo giáo dục mình cai nghiện, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm, bắt phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gia đình có 03 bác ruột là Liệt sỹ, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma tuý Công an thu giữ của bị cáo T sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong chứa sim 0939082686, là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu T : 24 (hai bốn) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Về xử lý tang vật:

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong chứa sim 0939082686.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong số 449/2020/PC09 của phòng kĩ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; (theo biên bản giao, nhận

tài sản, vật chứng ngày 5 tháng 1 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thường

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..... giờ..... ngày 26 tháng 01 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Vân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Hữu T , sinh năm 1986; địa chỉ: Số 02/23 đường Hạ Đoạn 1, tổ dân phố Hạ Đoạn 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do;

Căn cứ vào các điều 259, 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tính hợp pháp chứng cứ, tài liệu, căn cứ kết tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng $17^{h}30$ ngày 21/7/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 48 đường Phú Xá, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng bị cáo Bùi Hữu Tđã có hành vi cất giữ trái phép 0.25 gam chất ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị bắt.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Hữu Tphạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng; tội danh; mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu T : ..... tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22 tháng 7 năm 2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý tang vật:

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong chứa sim 0939082686. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư niêm phong số 449/2020/PC09 của phòng kĩ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; (theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 5 tháng 1 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Hữu Tphải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi giờ...phút, ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường